TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **102**/2021/HS-ST
Ngày 27/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thế Dũng và ông Lý Khắc Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 16/8/2021, đối với bị cáo:

Lê Văn M, sinh ngày 18/7/1980 tại tỉnh Vĩnh Phúc.

Nơi cư trú: Đội 09, Tổ dân phố N, thị trấn Th, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 05/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị D (đều đã chết); có vợ là Vũ Thị Q (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2003); **tiền án, tiền sự:** Không; **nhân thân:** Ngày 04/5/2009 Toà án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên toà

- Bị hại:

1. Chị Quán Thị H, sinh năm 1957; nơi cư trú: Tổ dân phố 02, phường T, thành phố T1, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt)

2. Anh Âu Bình X, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện Y1, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt (có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 30/3/2021, bị cáo Lê Văn M đi xe khách đến thành phố Tuyên Quang và thuê một phòng trọ của bà Nguyễn Hồng H tại tổ dân phố 03, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 31/5/2021, bị cáo đi bộ ra

khu vực tổ dân phố 02, phường T, thành phố T1, tỉnh Tuyên Quang để ăn đêm. Sau khi ăn, bị cáo nhìn thấy chiếc xe đạp nhãn hiệu Asama của chị Quán Thị H (chủ quán) để trên vỉa hè cạnh quán ăn, quan sát thấy không có người trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe đạp của chị H. Bị cáo đi tới vị trí để xe đạp, trộm cắp chiếc xe dắt ra đường và đạp xe đi quanh khu vực phường T với mục đích tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp.

Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đạp xe vào trong chợ Tam Cờ thuộc tổ dân phố 03, phường T, thành phố T1, tỉnh Tuyên Quang thì phát hiện 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 22B1-090.xx (của anh Âu Bình X) để ở trước gian hàng tạp hóa, chìa khóa vẫn cắm ở ổ điện. Bị cáo quan sát thấy không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe môtô của anh X. Bị cáo để lại xe đạp, đi đến trộm cắp chiếc xe môtô trên rồi điều khiển xe đi ra khỏi chợ, đi được một đoạn thì bị anh X phát hiện giữ lại, đưa về trụ sở Công an phường T để làm việc.

Tiến hành xét nghiệm tìm chất ma túy đối với bị cáo, kết quả dương (+) tính (bị cáo khai chiều ngày 30/5/2021 bị cáo đã sử dụng Heroine tại phòng trọ của bị cáo tại tổ dân phố 03, phường H, thành phố T).

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HDĐGTS, ngày 02/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 22B1-090.xx, trị giá 5.000.000 đồng; xe đạp nhãn hiệu Asama số khung AM90734513, trị giá 200.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 5.200.000 *(năm triệu hai trăm nghìn)* đồng.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKSTP ngày 11/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lê Văn M về tội *"Trộm cắp tài sản"*, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn M theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lê Văn M từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe (đều mang tên Lê Văn M); buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà các bị hại đều vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra, các bị hại Quán Thị H và Âu Bình X đều xác nhận tài sản bị mất và thời gian bị mất tài sản đúng như lời khai của bị cáo Lê Văn M và đều công nhận trong quá trình điều

tra, các bị hại đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp; các bị hại đều không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Lê Văn M nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn M tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh qua tang vật thu giữ; bản kết luận định giá tài sản; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; lời khai của các bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 31/5/2021 bị cáo Lê Văn M đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, cụ thể: Khoảng 02 giờ 30 phút, tại tổ dân phố 02, phường T, thành phố T1, tỉnh Tuyên Quang bị cáo Lê Văn M có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe đạp nhãn hiệu Asama trị giá 200.000 đồng của chị Quán Thị H; tiếp đó khoảng 04 giờ 30 phút, tại tổ dân phố 03, phường T, thành phố T1, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Lê Văn M có hành vi trộm cắp 01 xe môtô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 22B1-090.xx, trị giá 5.000.000 đồng của anh Âu Bình X. Tổng trị giá tài sản cả hai lần bị cáo Lê Văn M trộm cắp trong ngày 31/5/2021 là 5.200.000 *(năm triệu hai trăm nghìn)* đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lỗi cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi; trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp trên 2.000.000 đồng; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do vậy được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo có nhân thân xấu; thực hiện hành vi trộm cắp liên tiếp hai lần khác nhau trong khoảng thời gian rất ngắn. Do vậy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của bị cáo 01 thẻ căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe (đều mang tên Lê Văn M), đây là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo; đối với chiếc môtô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 22B1-090.xx và chiếc xe đạp nhãn hiệu Asama, ngày 07/6/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Âu Bình X và chị Quán Thị H là chủ sở hữu hợp pháp, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Quán Thị H, Âu Bình X đều không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Văn M, ngày 25/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tuyên Quang có văn bản gửi Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang đề nghị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, các bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn M phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn M **10** (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 03/6/2021.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo Lê Văn M 01 thẻ căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lê Văn M (hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Văn M có mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại Quán Thị H và Âu Bình X vắng mặt tại phiên toà, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thế Dũng – Lý Khắc Đồng **Nguyễn Tuấn Vinh**